

TTUB

UVB, KT, TMMT, AP,

VP(CP), TH, MB

HƯỚNG DẪN

Quy trình, thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra, thiết kế công trình xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Căn cứ văn bản số 3482/BXD-HĐXD ngày 30/12/2014 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

Căn cứ văn bản số 1426/BCT-KH ngày 19/02/2016 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính Phủ.

Căn cứ văn bản số 5784/UBND-ĐT ngày 24/9/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ ban hành về hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

Căn cứ văn bản số 1619/SXD-KTXD ngày 09/02/2015 của Sở Xây dựng về triển khai thực hiện Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại văn bản số 272/UBND-ĐT ngày 20/01/2015,

Để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Sở Công Thương hướng dẫn quy trình, thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:



I. Đối tượng áp dụng.

- Thương nhân đầu tư xây dựng mới Cửa hàng xăng dầu theo Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 03 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt quy hoạch Hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 – 2010 và định hướng đến năm 2020 (*Trường hợp Dự án quy hoạch phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt, sẽ áp dụng theo quy hoạch mới*).

Trình tự, thủ tục áp dụng Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

II. Trình tự thực hiện.

Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định. Hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu công trình Cửa hàng xăng dầu đóng thành 01 (một) bộ, gồm:

- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình theo Mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng.

- Hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình theo quy định tại Phụ lục 5 Thông tư 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng.

Ghi chú: Tối thiểu trước **10 ngày** so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu công trình/hạng mục công trình theo quy định, chủ đầu tư phải gửi Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình và danh mục hồ sơ hoàn thành công trình/hạng mục công trình về Sở Công Thương để được tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình.

Bước 2: Thương nhân nộp hồ sơ tại Văn phòng Sở Công Thương, địa chỉ 163 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian nộp hồ sơ: từ thứ hai đến thứ sáu (giờ hành chính).

- Hình thức nộp hồ sơ: Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyên viên Bộ phận tiếp nhận hồ sơ nhận hồ sơ và cấp Biên nhận hẹn ngày trả kết quả, cụ thể:

+ Thời gian giải quyết hồ sơ: **07 ngày** làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

- Phí, lệ phí: Thương nhân nộp phí, lệ phí theo quy định.

Bước 3: Căn cứ ngày hẹn trên Biên nhận, Thương nhân đến nhận kết quả giải quyết tại Sở Công Thương.

Kết quả thủ tục hành chính: Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo Mẫu quy định tại Phụ lục 04 Thông tư 10/2013/TT-BXD.

Sở Công Thương xây dựng hướng dẫn quy trình, thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị các Thương nhân đầu tư xây dựng mới Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đúng nội dung hướng dẫn. /.

Nơi nhận:

- PCT UBNDTP Trần Vĩnh Tuyến (để báo cáo);
- VP UBNDTP;
- Phòng Kinh tế/VP UBNDTP;
- BGĐ Sở Công Thương (để báo cáo);
- Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên Môi trường;
- Sở Giao thông Vận tải; Cảnh sát PCCC TP;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND Q/H (P.QLĐT, P.TNMT, P. Kté);
- Văn phòng Sở (để phối hợp);
- Bộ phận TNHS/VP Sở (để phối hợp);
- Thành viên Tổ Xăng dầu/P. QLTM (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.QLTM(TL).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Huỳnh Trang



Phụ lục 2

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD
ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng)

1. Lập bản vẽ hoàn công:

a) Nếu các kích thước thực tế của công trình, hạng mục công trình không vượt quá sai số cho phép so với kích thước thiết kế, bản vẽ thi công được chụp (photocopy) lại và được các bên có liên quan đóng dấu và ký xác nhận lên bản vẽ để làm bản vẽ hoàn công;

b) Trong trường hợp cần thiết, nhà thầu thi công xây dựng có thể vẽ lại bản vẽ hoàn công mới, có khung tên bản vẽ hoàn công với thông tin tương tự như mẫu dấu bản vẽ hoàn công quy định tại Phụ lục này.

2. Mẫu dấu bản vẽ hoàn công:

TÊN NHÀ THẦU THI CÔNG XÂY DỰNG		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày..... tháng..... năm.....		
Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thi công xây dựng (Ghi rõ họ tên, chữ ký, chức vụ, dấu pháp nhân)	Người giám sát thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

Hình 1- Mẫu dấu bản vẽ hoàn công khi không áp dụng hình thức hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng. Kích thước dấu tùy thuộc kích cỡ chữ.

TÊN NHÀ THẦU THI CÔNG XÂY DỰNG			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày..... tháng..... năm.....			
Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu phụ thi công xây dựng (Ghi rõ họ tên, chữ ký, chức vụ, dấu pháp nhân)	Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu tổng thầu thi công xây dựng (Ghi rõ họ tên, chữ ký, chức vụ, dấu pháp nhân)	Người giám sát thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

Hình 2 - Mẫu dấu bản vẽ hoàn công khi áp dụng hình thức hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng. Kích thước dấu tùy thuộc vào kích cỡ chữ.

Phụ lục 3

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD
ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng)*

.....(Tên Chủ đầu tư)

Số: /

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH/HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**

Kính gửi : Sở Công Thương.

Chủ đầu tư công trình/hạng mục công trình báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình với các nội dung sau :

1. Tên công trình/hạng mục công trình:.....
2. Địa điểm xây dựng
3. Quy mô công trình: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
4. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
5. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
6. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
7. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
8. Báo cáo về việc đủ điều kiện để tiến hành nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng (ghi rõ các điều kiện để được nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định của pháp luật).

Đề nghị Sở Công Thương tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- (2)(để biết);
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

Phụ lục 5

DANH MỤC HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD

ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng)

A. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG

1. Quyết định về chủ trương đầu tư kèm theo Báo cáo đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) hoặc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.
2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc dự án thành phần của cấp có thẩm quyền kèm theo Dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi).
3. Các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.
4. Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư.
5. Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan.
6. Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất.
7. Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.
8. Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu.
9. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định.
10. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

B. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.
2. Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.
3. Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế; quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, kèm theo: hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật; văn bản thông báo kết quả thẩm tra thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có).
4. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư xác nhận (có danh mục bản vẽ kèm theo).

5. Biên bản nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.
6. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.

C. HỒ SƠ THI CÔNG VÀ NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

1. Các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền.
2. Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).
3. Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình.
4. Các chứng chỉ xuất xứ, nhãn mác hàng hóa, công bố sự phù hợp về chất lượng của nhà sản xuất, chứng nhận hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Thương mại và các quy định pháp luật khác có liên quan.
5. Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công và quan trắc trong quá trình vận hành.
6. Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.
7. Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có).
8. Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình.
9. Quy trình vận hành, khai thác công trình; quy trình bảo trì công trình.
10. Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:
 - a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa;
 - b) An toàn phòng cháy, chữa cháy;
 - c) An toàn môi trường;
 - d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ;
 - đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng);
 - e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;
 - g) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
11. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).

12. Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của cơ quan chuyên môn về xây dựng.
13. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục/ công trình đưa vào sử dụng của Chủ đầu tư.
14. Các phụ lục tồn tại cần sửa chữa, khắc phục sau khi đưa công trình vào sử dụng.
15. Các hồ sơ/ văn bản/ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

D. QUY CÁCH VÀ SỐ LƯỢNG HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH

1. Các bản vẽ thiết kế phải được lập theo quy định và phải được chủ đầu tư hoặc đại diện được uỷ quyền của chủ đầu tư xác nhận.

2. Các bản vẽ hoàn công phải được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 của Thông tư này.

3. Hồ sơ hoàn thành công trình được bảo quản trong hộp theo khổ A4 hoặc bằng các phương pháp khác phù hợp, bìa hộp ghi các thông tin liên quan tới nội dung hồ sơ lưu trữ trong hộp.

4. Thuyết minh và bản vẽ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình xây dựng có thể được lưu trữ dưới dạng băng từ, đĩa từ hoặc vật mang tin phù hợp.

5. Các văn bản quan trọng trong hồ sơ hoàn thành công trình như quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật (trường hợp chỉ phải lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật), quyết định phê duyệt thiết kế, biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng, biên bản bàn giao công trình ... được lưu trữ bằng bản chính. Trường hợp không còn bản chính thì được thay thế bằng bản sao hợp pháp;

6. Số lượng bộ hồ sơ hoàn thành công trình do chủ đầu tư và các nhà thầu thỏa thuận nêu trong hợp đồng.